TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Hoàng Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 145/2023/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phùng Đức C, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu Hồng Hải, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Chị Hà Thị Thu H, sinh năm: 1989; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Số nhà 24, tổ 78, khu 7, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: H, O, Nhật Bản. Chị H ủy quyền cho anh C nhận các văn bản tố tụng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Hà Hữu T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số nhà 24, tổ 78, khu 7, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Anh C, chị H, ông T, bà T đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Phùng Đức C và chị Hà Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị H đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 10/01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, anh chị lần lượt sang lao động tại Nga và sống chung với nhau được khoảng gần 01 năm. Kể từ tháng 6/2016, anh chị bắt đầu sống xa nhau do chị H phải về Việt Nam sinh con còn anh

C thì tiếp tục lao động tại Nga. Tới tháng 7/2019 thì chị H đi lao động tại Nhật Bản từ đó cho đến nay còn anh C đã về Việt Nam sinh sống, làm việc. Ngay từ khi bắt đầu quá trình chung sống, anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sự khác biệt về quan điểm sống, lối sống trong khi thời gian sống chung với nhau quá ngắn mà thời gian phải sống xa nhau quá dài, không đủ để cả hai có sự chia sẻ, cảm thông lẫn nhau dẫn tới không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng, dù đã được hai bên gia đình và bạn bè hết sức khuyên can, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng anh chị ngày càng xa cách. Hiện nay, nhận thấy hôn nhân của mình đã rơi vào bế tắc, mâu thuẫn đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa, níu kéo cũng chỉ đem lại đau khổ và tổn thương cho hai bên. Vì vậy, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C và chị H xác nhận chỉ có 01 con đẻ chung là cháu Phùng Phương L, sinh ngày 22/12/2016. Ngoài ra, anh chị không có con đẻ chung hay con nuôi chung nào khác. Từ khi sinh ra, cháu L sống cùng chị H và ông ngoại là Hà Hữu T, sinh năm 1962, bà ngoại là Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; đều có địa chỉ: Số nhà 24, tổ 78, khu 7, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi chị H sang lao động tại Nhật Bản thì cháu L vẫn sống cùng ông bà ngoại từ đó cho đến nay. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án tuyên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L cho đến khi cháu L trưởng thành và lao động tự túc được. Trong thời gian chị H ở nước ngoài thì anh chị thống nhất đề nghị tạm giao cháu L cho ông bà ngoại cháu L là ông Hà Hữu T và bà Nguyễn Thị T nuôi. Khi nào chị H về nước thì ông T và bà T giao lại cháu L cho chị H trực tiếp nuôi.

- Về cấp dưỡng: Anh chị thống nhất anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân, nợ chung và các nghĩa vụ khác: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh chị thỏa thuận để anh C chịu toàn bộ lệ phí Tòa án thay cho cả phần nghĩa vụ của chị H.

Anh C và chị H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh chị tại Tòa án.

Ông Hà Hữu T và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ của chị Hà Thị Thu H có quan điểm: Ông bà đều đồng ý đồng ý nhận nuôi dưỡng cháu L thay cho chị H trong thời gian chị H ở nước ngoài như anh C, chị H đã thống nhất thỏa thuận mà không yêu cầu bất kỳ ai phải trả thù lao hay cấp dưỡng gì.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 2 Điều 149, các Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127

Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Đức C và chị Hà Thị Thu H.

Về con chung: Giao Phùng Phương L, sinh ngày 22/12/2016 cho chị Hà Thị Thu H trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Trong thời gian chị H ở nước ngoài thì tạm giao cháu L cho ông Hà Hữu T và bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về nước đón cháu L. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân, nợ chung và các nghĩa vụ khác: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phùng Đức C và chị Hà Thị Thu H thể hiện chị H đang sinh sống tại Osaka, Nhật Bản có xác nhận của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản. Anh C cư trú tại khu Hồng Hải, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; chị H đăng ký thường trú tại Số nhà 24, tổ 78, khu 7, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh C và chị Liên đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và mở phiên họp vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 2 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Đức C và chị Hà Thị Thu H đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 10/01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Ngay từ khi bắt đầu quá trình chung sống, anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sự khác biệt về quan điểm sống, lối sống; mặt khác, sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chỉ chung sống một thời gian ngắn rồi phải xa nhau vì điều kiện công việc và cuộc sống dẫn tới cả hai thiếu sự chia sẻ, cảm thông lẫn nhau, từ đó không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng, dù đã được hai bên gia đình và bạn bè hết sức khuyên can, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng anh chị ngày càng xa cách. Hiện nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Việc anh C và chị H thuận tình ly hôn là hoàn

toàn tự nguyện, xuất phát từ ý chí của cả hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh C và chị H xác nhận anh chị chỉ có 01 con chung là cháu Phùng Phương L, sinh ngày 22/12/2016. Hiện nay, cháu L đang sống cùng ông bà ngoại của cháu là ông Hà Hữu T và bà Nguyễn Thị T. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian chị H ở nước ngoài, anh chị thống nhất đề nghị tạm giao cháu L cho ông T và bà T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị L về nước. Ông T và bà T đều đồng ý nhận nuôi cháu L thay cho chị H trong thời gian chị H ở nước ngoài mà không yêu cầu ai phải có trách nhiệm cấp dưỡng hay trả thù lao cho ông bà. Xét thấy, thỏa thuận của anh C và chị H về người trực tiếp nuôi con chung là hợp pháp và có sự đồng ý của ông T, bà T nên cần công nhận.

Về cấp dưỡng, anh chị thống nhất anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của đương sự cần được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân, nợ chung và các nghĩa vụ khác: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; các Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Đức C và chị Hà Thị Thu H.

[2] Về con chung:

Giao cháu Phùng Phương L, sinh ngày 22/12/2016 cho chị Hà Thị Thu H trực tiếp nuôi cho đến khi cháu L thành niên và lao động tự túc được. Trong thời gian chị H ở nước ngoài thì tạm giao cháu L cho ông Hà Hữu T và bà Nguyễn Thị T nuôi dưỡng cho đến khi chị H về Việt Nam đón cháu L. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung và các nghĩa vụ khác: Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phùng Đức C phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Phùng Đức C đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000598 ngày 12/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường M;
- Đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn